

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ D TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 39/2020/HSST
Ngày 30/7/2020*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ D TIÊN - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Quốc Phòng; ông Nguyễn Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã D Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã D Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2020/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 đối với:

*** Các bị cáo:**

1. Nguyễn Văn D, sinh năm 1994; nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố N, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Tổ dân phố A, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T và bà Kiều Thị M; vợ: Trần Thị T; con: Có một con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 17/01/2020, chuyển tạm giam từ 23/01/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị G; vợ: Trần Thị Thu H; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/01/2011, bị Công an huyện D (nay là Công an thị xã D) xử phạt hành chính 750.000đ về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", chấp hành xong ngày 12 tháng 01 năm 2011; bị bắt tạm giữ từ ngày 17/01/2020, chuyển tạm giam từ 23/01/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986, địa chỉ: Tổ dân phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

*** Người chứng kiến:** Ông Cao Văn Th, sinh năm 1979; vắng mặt

*** Người làm chứng:** Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1970; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 17 tháng 01 năm 2020, Nguyễn Hồng Q đến nhà Nguyễn Văn D, D nói đang nợ Nguyễn Văn T số tiền 1.000.000đ nên phải cầm cổ điện thoại lấy tiền trả T. Thấy vậy Q đưa cho D số tiền 1.000.000đ và nói “Cho em năm trăm để em trả nợ, còn năm trăm em gọi ít đồ chơi”, ý của Q là cho D 500.000đ để trả nợ T, còn 500.000đ để D mua ma túy cùng sử dụng. Sau đó, D bảo Q gọi điện cho T hỏi mua ma túy (loại ngựa, đá). Q gọi điện cho T nhưng T không nghe máy. Khoảng 15 phút sau, T gọi điện lại cho Q, Q nói với T “Đang ở nhà D đây, cầm cho tôi năm trăm”, ý Q hỏi mua của T 500.000đ tiền ma túy ngựa và ma túy đá và bảo T mang ma túy đến nhà D, T đồng ý.

Khoảng 13h00' cùng ngày, T đi xe mô tô (không xác định được BKS) đến nhà D. Khi đó D ra mở cửa để T dắt xe vào nhà rồi khóa cửa lại. Khi D và T đi vào đến gần cầu thang thì D lấy số tiền 1.000.000đ mà Q đưa trước đó đưa cho T và nói “Em trả nợ anh trước năm trăm, còn năm trăm nghìn là tiền anh Q mua ma túy”. T cầm tiền D đưa. Sau đó, D và T cùng đi vào phòng ngủ của D, D thấy T lấy ra một túi nilon nhỏ (bên trong có 04 viên ma túy ngựa được để chung với một lượng nhỏ ma túy đá) và 02 viên ma túy ngựa (để riêng) để xuống mặt bàn (lúc này Q đang ngồi trên giường chơi điện tử nên không nhìn thấy T bỏ ma túy ra, sau đó Q mới nhìn thấy ma túy dưới mặt bàn). Sau khi bỏ ma túy ra, T hỏi Q “Như nào bạn nhỉ?”, hiểu ý T hỏi tiền mua ma túy nên Q nói “Ô, D chưa đưa à?”, D nói “Em đưa rồi còn gì”, T nói “Ừ, quên”. T tiếp tục nói với D “Lấy giấy bạc ra làm máng đi”. D lấy từ trong tủ gỗ ra một bình thủy tinh màu trắng đã có sẵn nước, bật lửa, giấy bạc và hai ống nhựa để sử dụng ma túy. Sau đó, D, Q và T cùng nhau sử dụng 01 viên ma túy trong 02 viên ma túy mà T đã bỏ ra. Khi sử dụng gần hết 01 viên ma túy đó thì T đi về. Q và D tiếp tục cùng sử dụng viên ma túy thứ hai mà T bỏ ra. Khi sử dụng gần hết viên ma túy thứ hai thì D có việc cá nhân nên ra khỏi nhà. Khi đó chỉ còn lại một mình Q ở lại nhà D. Một lúc sau S, quê ở Nghệ An (Q khai là bạn, không biết địa chỉ cụ thể của S ở đâu) đi đến nhà D. Q, S sử dụng hết số ma túy còn lại và tiếp tục lấy 01 viên ma túy trong tổng số 04 viên ma túy được để trong túi nilon mà D đã mua của T trước đó ra và cùng nhau sử dụng. Khi Q và S đang sử dụng gần hết viên ma túy thứ ba thì D về và cùng sử dụng ma túy với Q, S. Khi sử dụng gần hết viên ma túy thứ ba thì S nói với D và Q: “Tý tôi xin hai con lên ô tô nhá” rồi S lấy 02 viên ma túy trong tổng số 03 viên ma túy còn lại ở trong túi nilon để trên mặt và lấy ra số tiền 470.000đ ra để trên mặt bàn và đi về. Sau khi S về, D và Q tiếp tục sử dụng nốt số ma túy đang sử dụng dở cùng S. Còn lại 01 viên ma túy ngựa và số ma túy đá trong túi nilon mà D mua của T trước đó vẫn đang để trên mặt bàn. Đến khoảng 16h 00' cùng ngày, trong lúc D và Q đang cùng nhau sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác

của Công an thị xã D Tiên phối hợp với Công an phường H kiểm tra phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong toàn bộ các vật chứng có liên quan.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu trên mặt bàn, tại vị trí các đối tượng ngồi sử dụng ma túy: 01 túi nilon màu trắng, viền màu xanh, kích thước (2,5x2,5)cm, bên trong có 01 (một) viên nén màu đỏ, hình tròn, đường kính 0,5cm và các chất dạng tinh thể màu trắng, hồng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 bình thủy tinh, cao 16cm, cắm nối đoạn ống sắt màu trắng nối với đoạn ống hút màu vàng có chiều dài 11cm và một đầu cắm ống hút màu đen nối với các ống hút màu tím, cam, xanh có tổng chiều dài 60cm; 03 chiếc bật lửa, đã tháo phần ốp kim loại; 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu trắng xanh (được niêm phong trong phong bì, ký hiệu QT02 - tang vật thu giữ của Nguyễn Văn D); thu tại túi quần phía sau bên trái D đang mặc số tiền 200.000đ. Thu của Nguyễn Hồng Q: 01 điện thoại Nokia màu đen, 01 điện thoại Iphone Xsmax, màu trắng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03 - tang vật thu giữ của Nguyễn Hồng Q).

Ngày 18/1/2020, Cơ quan CSĐT - Công an thị xã D ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn D ở Tổ dân phố A, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam, thu giữ trên mặt chiếu tại vị trí D và Q sử dụng ma túy: 03 mảnh giấy bạc, kích thước (23x02) cm, một mặt màu trắng và một mặt màu xám đen; 05 mảnh giấy bạc, kích thước (23x02) cm, màu trắng bạc chưa qua sử dụng; 02 túi nilon màu trắng, viền màu xanh, kích thước (2,5x2,5) cm, bên trong túi có tám màu hồng của mặt trong túi.

Tại bản kết luận giám định số 15/PC09-MT ngày 21/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam xác định: Mẫu viên nén trong phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,103g, loại Methamphetamine; mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,066g, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng là 0,169g ma túy, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 25/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*", tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 256; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Truy tố Nguyễn Hồng Q về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; riêng điều 55, khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự đối với bị cáo D xử phạt Nguyễn Văn D, Nguyễn Hồng Q

mỗi bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; xử phạt Nguyễn Văn D từ 27 đến 30 tháng tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt đối với Nguyễn Văn D. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu trắng xanh. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105; 01 điện thoại Sam Sung và số tiền 200.000đ. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hồng Q: 01 điện thoại Iphone Xsmax. Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật hoàn trả sau giám định trong phong bì niêm phong số 15/PC09- MT, 01 bình thủy tinh, 03 chiếc bật lửa, 08 đoạn giấy bạc, 02 túi nilon màu trắng. Tuyên án phí đối với các bị cáo.

Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã D Tiên và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thị xã D Tiên và Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 00' ngày 17/01/2020, tại nhà của Nguyễn Văn D ở tổ dân phố A, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Văn D và Nguyễn Hồng Q đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thì bị tổ công tác của Công an thị xã D phối hợp Công an phường H kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ các vật chứng liên quan. Số ma túy thu giữ là 0,169g, loại Methamphetamine.

Hành vi nêu trên của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Văn D cho Nguyễn Hồng Q sử dụng trái phép chất ma túy tại ngôi nhà thuộc quyền quản lý, sử dụng của mình nên hành vi của Nguyễn Văn D đủ yếu tố cấu thành tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã D đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét vai trò của các bị cáo: vụ án này thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, bị cáo Q là người khởi xướng việc mua ma túy về sử dụng, bị cáo D là người trực tiếp giao dịch mua ma túy và chuẩn bị công cụ cho việc sử dụng ma túy nên các bị cáo giữ vai trò ngang nhau trong tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo D có nhân thân tốt, bị cáo Q có nhân thân xấu; các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ nhận định trên nhận thấy hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng vì vậy cần phải ấn định mức hình phạt nghiêm khắc cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người nghiện ma túy không có nghề nghiệp, thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Đối với Nguyễn Văn T, bị cáo D khai báo là người đã mang ma túy đến bán cho D trong ngày 17/01/2020. Cơ quan điều tra đã xác minh, lấy lời khai, thực hiện các biện pháp nghiệp vụ đối chất, nhận dạng để làm rõ tuy nhiên T không thừa nhận hành vi bán ma túy cho D và Q và cùng sử dụng ma túy tại nhà D trong ngày 17/01/2020. Khi T nhận tiền D đưa tại cầu thang thì Q không biết và T vào phòng ngủ của D để ma túy lên bàn Q không nhìn thấy vì lúc đó Q đang mãi chơi điện tử trên điện thoại di động. Vì thế ngoài lời khai của D, Q không còn tài liệu khác chứng minh nên không đủ cơ sở vững chắc kết luận hành vi của T để xử lý trong vụ án này. Đối với người tên S do không xác định được lai lịch nên không có cơ sở làm rõ.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong có số 15/PC09-MT, 01 bình thủy tinh, 03 chiếc bật lửa, 08 đoạn giấy bạc, 02 túi nilon màu trắng là vật chứng liên quan đến tội phạm, vật cấm lưu hành tịch thu cho tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu trắng xanh do các bị cáo đều sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen; 01 điện thoại Sam Sung và số tiền 200.000đ thu giữ của bị cáo D không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo. Đối với 01 điện thoại Iphone Xsmax thu của bị cáo Q không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; riêng điều 55, khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự đối với bị cáo D.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt: Nguyễn Văn D 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2020.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hồng Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt: Nguyễn Hồng Q 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2020.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu trắng xanh.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105; 01 điện thoại Sam Sung và số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hồng Q: 01 điện thoại Iphone Xsmax.

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật hoàn trả sau giám định trong phong bì niêm phong số 15/PC09- MT, 01 bình thủy tinh, 03 chiếc bật lửa, 08 đoạn giấy bạc, 02 túi nilon màu trắng.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an thị xã D Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D Tiên ngày 29/6/2020; riêng số tiền đã được chuyển qua T khoản của Chi cục thi hành án dân sự thị xã D Tiên ngày 29/6/2020).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Hồng Q mỗi bị cáo phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Công an thị xã D Tiên;
- VKSND thị xã D Tiên;
- THADS thị xã D Tiên;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Thuận